Biểu 01

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1721 /QĐ-UBND ngày 30 /7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Dự toán điều chỉnh giảm							Ghi chú
	Tên đơn vị	Tổng cộng	Dự toán tự chủ/ thường xuyên	Dự toán ngoài định mức (kinh phí không tự chủ/không TX)	*Trong đó*			
					Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực	*Chương trình mục tiêu khác*	*Chương trình mục tiêu Quốc gia*	
A	*B*	*1=2+3*	*2*	*3=4+5+6*	*4*	*5*	*6*	*7*
	TỔNG CỘNG	**55.654.152.670**	**21.481.048.670**	**34.173.104.000**	**27.828.754.000**	**320.000.000**	**6.024.350.000**	
1	Hội Cựu chiến binh tỉnh	4.129.563.000	3.041.563.000	1.088.000.000	1.078.000.000	0	10.000.000	
2	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	21.157.131.581	6.067.868.581	15.089.263.000	9.974.848.000	320.000.000	4.794.415.000	
3	Tỉnh đoàn	11.777.823.089	5.566.617.089	6.211.206.000	5.779.271.000	0	431.935.000	
4	Hội Nông dân tỉnh	15.964.635.000	5.361.000.000	10.603.635.000	9.815.635.000	0	788.000.000	
5	Liên đoàn Lao động tỉnh	201.000.000	0	201.000.000	201.000.000	0	0	
6	Cung thanh thiếu nhi	2.424.000.000	1.444.000.000	980.000.000	980.000.000	0	0	

Biểu 02

BIỂU CHI TIẾT KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1721 /QĐ-UBND ngày 30 /7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
	TỔNG CỘNG	**55.654.152.670**	
I	**Hội Cựu chiến binh tỉnh**	**4.129.563.000**	
1	**Dự toán tự chủ/ thường xuyên**	**3.041.563.000**	
1.1	Quỹ lương	2.672.763.000	
1.2	Định mức theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	368.800.000	
2	**Dự toán ngoài định mức (kinh phí không tự chủ/không TX)**	**1.078.000.000**	
2.1	Kinh phí thi đua khen thưởng theo định mức	24.000.000	
2.2	Kinh phí tổ chức gặp mặt đưa đón đoàn CCB, CTNXP bị nhiễm chất độc da cam đi nghỉ điều dưỡng tại làng Hữu Nghị Việt Nam	20.000.000	
2.3	Kinh phí chương trình giám sát phản biện xã hội năm 2025	15.000.000	
2.4	Kinh phí hội nghị bồi dưỡng cán bộ chủ chốt BCH nhiệm kỳ 2022 -2027 triển khai nghi chuyên đề " xây dựng CCB Việt Nam vững mạnh về chính trị tư tưởng trong giai đoạn mới"	25.000.000	
2.5	Kinh phí tổng kết 5 năm cuộc vận động "Cựu chiến binh tham gia giữ gìn trật tự ATGT" và xây dựng văn hóa giao thông năm 2025	25.000.000	
2.6	Kinh phí tổ chức đoàn BCH Hội CCB các cấp và cán bộ cơ quan Hội CCB tỉnh thăm lại chiến trường xưa nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) theo Công văn số 1224/UBND-NC ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh	163.000.000	
2.7	Kinh phí hỗ trợ hoạt động thực hiện nhiệm vụ công tác cựu chiến binh hàng năm	70.000.000	
2.8	Kinh phí sửa chữa 2 xe ô tô cơ quan	100.000.000	
2.9	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (nguồn 18)	144.000.000	
2.10	Kinh phí đào tạo	188.000.000	
2.11	Kinh phí sửa sân cổng cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh	304.000.000	
3	**Chương trình mục tiêu Quốc gia**	**10.000.000**	
	Kinh phí thực hiện CTMTQG giám sát giảm nghèo	10.000.000	
II	**Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**	**21.157.131.581**	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
1	**Dự toán tự chủ/ thường xuyên**	**6.067.868.581**	
	Quỹ lương	5.356.000.000	
	Định mức theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	711.868.581	
2	**Dự toán ngoài định mức (kinh phí không tự chủ/không TX)**	**15.089.263.000**	
2.1.	**Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực**	**9.974.848.000**	
-	Quỹ thi đua khen thưởng	40.000.000	
-	Tổ chức hoạt động ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3	83.000.000	
-	Tổ chức hoạt động ngày Gia đình Việt Nam 28/6	50.000.000	
-	Đề án 938 "Tuyên truyền giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia một số vấn đề xã hội" theo Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh	130.000.000	
-	Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp theo Đề án 939 giai đoạn 2017 - 2025 theo Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 12/9/2017	277.000.000	
-	Đảm bảo tài chính thực hiện chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh	20.000.000	
-	Chương trình trợ giúp phụ nữ khuyết tật giai đoạn 2021-2030 theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh	67.000.000	
-	Giám sát phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị	50.000.000	
-	Chương trình Phòng chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 61/KH-BCĐ, ngày 18/4/2021 của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh Lạng Sơn	50.000.000	
-	Đề án "Hỗ trợ Hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	261.000.000	
-	Chuyên mục Phụ nữ Xứ Lạng	35.000.000	
-	Tổ chức Hội thi nấu ăn với chủ đề: "Phụ nữ với ẩm thực xứ Lạng" gắn với phát động hưởng ứng Tuần lễ Áo dài và đồng diễn dân vũ nhân kỷ niệm 115 Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và 60 năm phong trào phụ nữ Ba đảm đang (1965-2025)	76.000.000	
-	Tổ chức gặp mặt các cựu nữ tù cách mạng, cựu thanh niên xung phong, cựu nữ chiến binh tiêu biểu, nữ Lãnh đạo Hội qua các thời kỳ nhân dịp kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10	48.000.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
-	Tổ chức Hội nghị Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW; biểu dương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 gắn với hoạt động về nguồn thăm các địa chỉ cách mạng nhân kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh	122.000.000	
-	Hội nghị tổng kết 05 thực hiện Chương trình đồng hành cùng phụ nữ biên cương giai đoạn 2021-2025	78.000.000	
-	Sửa chữa xe ô tô	100.000.000	
-	Tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	292.000.000	
-	Kinh phí Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn đi công tác tại thành phố Sủng Tả, Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc	30.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 178 và Nghị định số 67	7.596.848.000	
-	Sự nghiệp đào tạo: Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cho Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội LHPN cấp xã, chi hội trưởng, chi hội phó, cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, huyện, đơn vị trực thuộc, trong đó: - Lớp Chủ tịch: 167 triệu đồng - lớp Phó Chủ tịch: 129 triệu đồng - Lớp Chi hội trưởng chi hội phó: 320 triệu đồng - Lớp cán bộ chuyên trách: 16 triệu đồng	569.000.000	*Tiết kiệm 10%: 63.000.000 đồng*
2.2	**Chương trình mục tiêu khác**	**320.000.000**	
-	Kinh phí thực hiện Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp và Chi hội trưởng Phụ nữ giai đoạn 2019 - 2025	320.000.000	
2.3	**Chương trình mục tiêu Quốc gia**	**4.794.415.000**	
2.3.1	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	1.538.500.000	
-	Triển khai hiệu quả Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025" (ngân sách trung ương)	416.500.000	
-	Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"	1.122.000.000	
+	*Nguồn ngân sách Trung ương*	*540.000.000*	
+	*Nguồn ngân sách địa phương*	*582.000.000*	
2.3.2	Chương trình MTQG phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS và MN	3.255.915.000	
-	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	3.214.012.000	
+	*Nguồn trung ương (mã ngành KT: 338)*	*495.054.400*	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
+	*Nguồn trung ương (mã ngành KT: 398)*	*2.608.518.600*	
+	*Nguồn địa phương (mã ngành KT: 398)*	*110.439.000*	
-	Dự án 10, tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	41.903.000	
+	Nguồn trung ương	39.903.000	
+	Nguồn địa phương	2.000.000	
III	**Tỉnh đoàn**	**11.777.823.089**	
1	**Dự toán tự chủ/ thường xuyên**	**5.566.617.089**	
	Quỹ lương	4.611.000.000	
	Định mức theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	955.617.089	
2	**Dự toán ngoài định mức (kinh phí không tự chủ/không TX)**	**5.779.271.000**	
2.1	**Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực**	**5.779.271.000**	
-	Kinh phí thi đua khen thưởng Nghị định số 98/2023/NĐ-CP	40.000.000	
-	Lễ Thắp nến tri ân ngày thương binh liệt sỹ 27/7	80.000.000	
-	Đêm hội trăng rằm cấp tỉnh	100.000.000	
-	Thực hiện kế hoạch giám sát theo Quyết định số 217-QĐ/TW	15.000.000	
-	Cuốn bản tin Tuổi trẻ Xứ Lạng (3.100 quyển x 6 số/năm)	250.000.000	
-	Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền 02 chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh dành cho cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên theo hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn	20.000.000	
-	Giải bóng đá thanh niên tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI	80.000.000	
-	Tổ chức chiến dịch hè năm 2024	100.000.000	
-	Các hoạt động chuyên môn theo Chương trình số 4054-CTr/TWĐTN-VP ngày 30/7/2024 của Trung ương Đoàn	800.000.000	
-	Chương trình số 29/CTr-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện "Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	35.000.000	
-	Các hoạt động tổ chức theo Chương trình số 16-CTr/TWĐTN-TNTH ngày 29/8/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2024-2025	120.000.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
-	Chương trình công tác Hội đồng đội - Các hoạt động tổ chức theo Chương trình số 205-CTr/HĐĐTW ngày 31/7/2024 của Hội đồng Đội Trung ương về Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025 (15 hoạt động)	500.000.000	
-	Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ tỉnh Lạng Sơn lần thứ X năm 2025 và đưa đoàn tham gia Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc năm 2025	600.000.000	
-	Chuyên mục Tuổi trẻ Xứ Lạng năm 2025 theo Kế hoạch số 407-KH/TWĐTN-BTG ngày 30/7/2021 của Trung ương Đoàn	99.000.000	
-	Các hoạt động theo Bộ tiêu chí đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi theo Quyết định số 425-QĐ/TWĐTN-BKT ngày 29/01/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn	270.000.000	
-	Đảm bảo tài chính thực hiện chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh	20.000.000	
-	Sửa chữa xe ô tô	50.000.000	
-	Tổ chức các hoạt động trong chuỗi Chương trình Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 9 năm 2025	461.000.000	
-	Kinh phí bổ sung cho hoạt động của Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh năm 2025 (Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 22/5/2025) gồm 5 chương trình sau:		
+	Tổ chức Chương trình "Tết Sum vầy - Xuân bình an"	44.000.000	
+	Diễn đàn "Sinh viên với pháp luật" năm 2025	47.000.000	
+	Diễn đàn "Sinh viên 5 tốt, hỗ trợ, kết nối, phát huy Sinh viên 5 tốt sau tuyên dương" năm 2025	26.000.000	
+	Giải thể thao Sinh viên tỉnh Lạng Sơn năm 2025	45.000.000	
+	Tuyên dương "Sinh viên Lạng Sơn - Những câu chuyện đẹp" năm 2025	28.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ	1.585.271.000	
-	Khen thưởng Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	227.000.000	
-	Kinh phí Đào tạo bồi dưỡng		
+	Kinh phí Bồi dưỡng kiến thức Đoàn, Hội, Đội cho Bí thư Đoàn cơ sở trên địa bàn tỉnh (01 lớp, 250 người, 4 ngày/lớp) theo Kế hoạch số 189-KH/TU ngày 30/9/2024 của Tỉnh ủy	87.000.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
+	Đối tượng cán bộ Đoàn, Hội, Đội	50.000.000	
3	**Chương trình mục tiêu Quốc gia**	**431.935.000**	
-	Xây dựng Nông thôn mới Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới (Ngân sách trung ương - mã 10499) Nội dung 04: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng NTM	368.790.000	
-	Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình (Ngân sách trung ương - mã CTMT 10521) : 50tr. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình (Ngân sách địa phương- mã CTMT: 20521): 3tr.	53.000.000	
-	Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trìnhTiểu dự án 2:Giám sát, đánh giá (Ngân sách trung ương - mã 10477) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	10.145.000	
IV	**Hội Nông dân tỉnh**	**15.964.635.000**	
1	**Dự toán tự chủ/ thường xuyên**	**5.361.000.000**	
1.1	Quỹ lương	4.811.200.000	
1.2	Định mức theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	549.800.000	
2	**Dự toán ngoài định mức (kinh phí không tự chủ/không TX)**	**10.603.635.000**	
2.1	**Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực**	**9.815.635.000**	
-	Kinh phí thi đua khen thưởng	30.000.000	
-	Kinh phí thực hiện kế hoạch hằng năm của Ban chỉ đạo 81 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.	180.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chương trình phối hợp giám sát phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội .	23.000.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
-	Kinh phí thực hiện đề án nâng cao vai trò trách nhiệm của HND Việt Nam trong phát triển nông nghiệp xây dựng NTM và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020 theo kết luận số 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ/TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	215.000.000	
-	Kinh phí thuê bảo vệ và chi trả tiền điện tại Trung tâm Dạy nghề và hỗ trợ nông dân.	130.000.000	
-	Sửa chữa xe ôtô	100.000.000	
-	Tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	242.000.000	
-	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng theo Kế hoạch số 189-KH/TU ngày 30/9/2024	528.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP	8.367.635.000	
2.2	**Chương trình mục tiêu Quốc gia**	**788.000.000**	
-	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả phong trào " Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.	500.000.000	
-	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý chương trình.	120.000.000	
-	Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	158.000.000	
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	10.000.000	
V	**Liên đoàn Lao động tỉnh**	**201.000.000**	
1	**Dự toán tự chủ/ thường xuyên**	**0**	
-	Quỹ lương		
-	Định mức theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND		
2	**Dự toán ngoài định mức (kinh phí không tự chủ/không TX)**	**201.000.000**	
2.1	**Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực**	**201.000.000**	
-	Kinh phí thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh về KH đảm bảo tài chính thực hiện chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025	20.000.000	
-	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng theo Kế hoạch 189-KH/TU ngày 30/9/2024 của Tỉnh ủy Lạng Sơn.	181.000.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
VI	**Cung thanh thiếu nhi**	**2.424.000.000**	
1	**Dự toán tự chủ/ thường xuyên**	**1.444.000.000**	
-	Quỹ lương	1.289.400.000	
-	Định mức theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	154.600.000	
2	**Dự toán ngoài định mức (kinh phí không tự chủ/không TX)**	**980.000.000**	
2.1	Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực	888.000.000	
-	Kinh phí thi đua khen thưởng	13.000.000	
-	Liên hoan các Cung, Trung tâm Thanh thiếu nhi khu vực phía Bắc	150.000.000	
-	Liên hoan Tiếng kèn Đội ta các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi khu vực phía Bắc	130.000.000	
-	Liên hoan Nghệ thuật thiếu nhi các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi khu vực phía Bắc	130.000.000	
-	Xuất bản cuốn bản tin “Măng non Xứ Lạng”	100.000.000	
-	Tổ chức Liên hoan "Nhịp điệu trẻ Xứ Lạng"	60.000.000	
-	Tổ chức Trại huấn luyện Chỉ huy Đội tỉnh Lạng Sơn	85.000.000	
-	Tổ chức Liên hoan Đội tuyên truyền măng non về "Phòng, tránh tai nạn thương tích cho trẻ em"	70.000.000	
-	Tổ chức Giải bơi "Đường đua xanh" thiếu nhi tỉnh Lạng Sơn	80.000.000	
-	Mua đồ dùng phục vụ Liên hoan Tiếng kèn Đội ta các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi khu vực phía Bắc	70.000.000	
2.2	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	92.000.000	

Biểu 03

BIỂU CHI TIẾT KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH TĂNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1721 /QĐ-UBND ngày 30 /7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán được điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
	Điều chỉnh tăng dự toán chi NSNN cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn,Hội Nông dân, Liên đoàn LĐ tỉnh, Cung thanh thiếu nhi)	**55.654.152.670**	
1	**Dự toán tự chủ/ thường xuyên**	**21.481.048.670**	
1.1	Quỹ lương	18.740.363.000	
1.2	Định mức theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	2.740.685.670	
2	**Dự toán ngoài định mức (kinh phí không tự chủ/không TX)**	**34.173.104.000**	
2.1	**Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực (lĩnh vực công tác Hội Cựu chiến binh)**	**1.088.000.000**	
-	Kinh phí thi đua khen thưởng theo định mức	24.000.000	
-	Kinh phí tổ chức gặp mặt đưa đón đoàn CCB, CTNXP bị nhiễm chất độc da cam đi nghỉ điều dưỡng tại làng Hữu Nghị Việt Nam	20.000.000	
-	Kinh phí chương trình giám sát phản biện xã hội năm 2025	15.000.000	
-	Kinh phí hội nghị bồi dưỡng cán bộ chủ chốt BCH nhiệm kỳ 2022 -2027 triển khai nghi chuyên đề " xây dựng CCB Việt Nam vững mạnh về chính trị tư tưởng trong giai đoạn mới"	25.000.000	
-	Kinh phí tổng kết 5 năm cuộc vận động "Cựu chiến binh tham gia giữ gìn trật tự ATGT" và xây dựng văn hóa giao thông năm 2025	25.000.000	
-	Kinh phí tổ chức đoàn BCH Hội CCB các cấp và cán bộ cơ quan Hội CCB tỉnh thăm lại chiến trường xưa nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) theo Công văn số 1224/UBND-NC ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh	163.000.000	
-	Kinh phí hỗ trợ hoạt động thực hiện nhiệm vụ công tác cựu chiến binh hàng năm	70.000.000	
-	Kinh phí sửa chữa 2 xe ô tô cơ quan	100.000.000	
-	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ (nguồn 18)	144.000.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán được điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
-	Kinh phí đào tạo	188.000.000	
-	Kinh phí Sửa sân cổng cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh	304.000.000	
-	Chương trình mục tiêu Quốc gia	10.000.000	
	Kinh phí CTMTQG giám sát giảm nghèo	10.000.000	
2.2	**Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực (lĩnh vực công tác Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh)**	**15.089.263.000**	
-	Quỹ Thi đua khen thưởng	40.000.000	
-	Tổ chức hoạt động ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3	83.000.000	
-	Tổ chức hoạt động Ngày Gia đình Việt Nam 28/6	50.000.000	
-	Đề án 938 "Tuyên truyền giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia một số vấn đề xã hội" theo Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh	130.000.000	
-	Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp theo Đề án 939 giai đoạn 2017 - 2025 theo Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 12/9/2017	277.000.000	
-	Đảm bảo tài chính thực hiện chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh	20.000.000	
-	Chương trình trợ giúp phụ nữ khuyết tật giai đoạn 2021-2030 theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh	67.000.000	
-	Giám sát phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị	50.000.000	
-	Chương trình Phòng chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 61/KH-BCĐ, ngày 18/4/2021 của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh Lạng Sơn	50.000.000	
-	Đề án "Hỗ trợ Hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	261.000.000	
-	Chuyên mục Phụ nữ Xứ Lạng	35.000.000	
-	Tổ chức Hội thi nấu ăn với chủ đề: "Phụ nữ với ẩm thực xứ Lạng" gắn với phát động hưởng ứng Tuần lễ Áo dài và đồng diễn dân vũ nhân kỷ niệm 115 Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và 60 năm phong trào phụ nữ Ba đảm đang (1965-2025)	76.000.000	
-	Tổ chức gặp mặt các cựu nữ tù cách mạng, cựu thanh niên xung phong, cựu nữ chiến binh tiêu biểu, nữ Lãnh đạo Hội qua các thời kỳ nhân dịp kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10	48.000.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán được điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
-	Tổ chức Hội nghị Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW; biểu dương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 gắn với hoạt động về nguồn thăm các địa chỉ cách mạng nhân kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh	122.000.000	
-	Hội nghị tổng kết 05 thực hiện Chương trình đồng hành cùng phụ nữ biên cương giai đoạn 2021-2025	78.000.000	
-	Sửa chữa xe ô tô	100.000.000	
-	Tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	292.000.000	
-	Kinh phí Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn đi công tác tại thành phố Sủng Tả, Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc	30.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 178, Nghị định số 67	7.596.848.000	
-	Sự nghiệp đào tạo: Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cho Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội LHPN cấp xã, chi hội trưởng, chi hội phó, cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, huyện, đơn vị trực thuộc, trong đó: - Lớp Chủ tịch: 167 triệu đồng - lớp Phó Chủ tịch: 129 triệu đồng - Lớp Chi hội trưởng chi hội phó: 320 triệu đồng - Lớp cán bộ chuyên trách: 16 triệu đồng	569.000.000	*Tiết kiệm 10%: 63.000.000 đồng*
-	Chương trình mục tiêu khác	320.000.000	
+	Kinh phí thực hiện Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và Chi hội trưởng Phụ nữ giai đoạn 2019 - 2025	320.000.000	
-	Chương trình mục tiêu Quốc gia	4.794.415.000	
+	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	1.538.500.000	
+	Triển khai hiệu quả Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025" (ngân sách trung ương)	416.500.000	
+	Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"	1.122.000.000	
	Nguồn ngân sách Trung ương	*540.000.000*	
	Nguồn ngân sách địa phương	*582.000.000*	
+	Chương trình MTQG phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS và MN	3.255.915.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán được điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
+	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	3.214.012.000	
	Nguồn trung ương (mã ngành KT: 338)	*495.054.400*	
	Nguồn trung ương (mã ngành KT: 398)	*2.608.518.600*	
	Nguồn địa phương (mã ngành KT: 398)	*110.439.000*	
+	Dự án 10, tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	41.903.000	
	Nguồn trung ương	*39.903.000*	
	Nguồn địa phương	*2.000.000*	
2.3	**Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực (lĩnh vực công tác Tỉnh đoàn)**	**6.211.206.000**	
-	Kinh phí thi đua khen thưởng Nghị định số 98/2023/NĐ-CP	40.000.000	
-	Lễ Thắp nến tri ân ngày thương binh liệt sỹ 27/7	80.000.000	
-	Đêm hội trăng rằm cấp tỉnh	100.000.000	
-	Thực hiện kế hoạch giám sát theo Quyết định số 217-QĐ/TW	15.000.000	
-	Cuốn bản tin Tuổi trẻ Xứ Lạng (3.100 quyển x 6 số/năm)	250.000.000	
-	Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền 02 chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh dành cho cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên theo hướng dẫn của Ban Bí thư Trung ương Đoàn	20.000.000	
-	Giải bóng đá thanh niên tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI	80.000.000	
-	Tổ chức chiến dịch hè năm 2024	100.000.000	
-	Các hoạt động chuyên môn theo Chương trình số 4054-CTr/TWĐTN-VP ngày 30/7/2024 của Trung ương Đoàn	800.000.000	
-	Chương trình số 29/CTr-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện "Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	35.000.000	
-	Các hoạt động tổ chức theo Chương trình số 16-CTr/TWĐTN-TNTH ngày 29/8/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2024-2025	120.000.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán được điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
-	Chương trình công tác Hội đồng đội - Các hoạt động tổ chức theo Chương trình số 205-CTr/HĐĐTW ngày 31/7/2024 của Hội đồng Đội Trung ương về Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025 (15 hoạt động)	500.000.000	
-	Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ tỉnh Lạng Sơn lần thứ X năm 2025 và đưa đoàn tham gia Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc năm 2025	600.000.000	
-	Chuyên mục Tuổi trẻ Xứ Lạng năm 2025 theo Kế hoạch số 407-KH/TWĐTN-BTG ngày 30/7/2021 của Trung ương Đoàn	99.000.000	
-	Các hoạt động theo Bộ tiêu chí đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi theo Quyết định số 425-QĐ/TWĐTN-BKT ngày 29/01/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn	270.000.000	
-	Đảm bảo tài chính thực hiện chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh	20.000.000	
-	Sửa chữa xe ô tô	50.000.000	
-	Tổ chức các hoạt động trong chuỗi Chương trình Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 9 năm 2025	461.000.000	
-	Kinh phí bổ sung cho hoạt động của Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh năm 2025 (Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 22/5/2025) gồm 5 chương trình sau:	190.000.000	
+	Tổ chức Chương trình "Tết Sum vầy - Xuân bình an"	44.000.000	
+	Diễn đàn "Sinh viên với pháp luật" năm 2025	47.000.000	
+	Diễn đàn "Sinh viên 5 tốt, hỗ trợ, kết nối, phát huy Sinh viên 5 tốt sau tuyên dương" năm 2025	26.000.000	
+	Giải thể thao Sinh viên tỉnh Lạng Sơn năm 2025	45.000.000	
+	Tuyên dương "Sinh viên Lạng Sơn - Những câu chuyện đẹp" năm 2025	28.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ	1.585.271.000	
-	Khen thưởng Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	227.000.000	
-	Kinh phí Đào tạo bồi dưỡng	**137.000.000**	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán được điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
+	Kinh phí Bồi dưỡng kiến thức Đoàn, Hội, Đội cho Bí thư Đoàn cơ sở trên địa bàn tỉnh (01 lớp, 250 người, 4 ngày/lớp) theo Kế hoạch số 189-KH/TU ngày 30/9/2024 của Tỉnh uỷ	87.000.000	
+	Đối tượng cán bộ Đoàn, Hội, Đội	50.000.000	
-	Chương trình mục tiêu Quốc gia	431.935.000	
+	Xây dựng Nông thôn mới Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới (Ngân sách trung ương - mã 10499) Nội dung 04: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng NTM	368.790.000	
+	Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình (Ngân sách trung ương - mã CTMT 10521) : 50tr. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình (Ngân sách địa phương- mã CTMT: 20521): 3tr.	53.000.000	
+	Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trìnhTiểu dự án 2:Giám sát, đánh giá (Ngân sách trung ương - mã 10477) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	10.145.000	
2.4	**Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực (lĩnh vực công tác Hội Nông dân tỉnh)**	**10.603.635.000**	
-	Kinh phí thi đua khen thưởng	30.000.000	
-	Kinh phí thực hiện kế hoạch hằng năm của Ban chỉ đạo 81 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.	180.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chương trình phối hợp giám sát phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội .	23.000.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán được điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
-	Kinh phí thực hiện đề án nâng cao vai trò trách nhiệm của HND Việt Nam trong phát triển nông nghiệp xây dựng NTM và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020 theo Kết luận số 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ/TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng chính phủ.	215.000.000	
-	Kinh phí thuê bảo vệ và chi trả tiền điện tại trung tâm Dậy nghề và hỗ trợ nông dân.	130.000.000	
-	Sửa chữa xe ôtô	100.000.000	
-	Tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	242.000.000	
-	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng theo Kế hoạch số 189-KH/TU ngày 30/9/2024	528.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP	8.367.635.000	
-	Chương trình mục tiêu Quốc gia	**788.000.000**	
+	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững".	500.000.000	
+	Nội dung 01 : Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý chương trình.	120.000.000	
+	Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	158.000.000	
+	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	10.000.000	
2.5	Các nhiệm vụ khác được giao theo lĩnh vực (lĩnh vực công tác Liên đoàn Lao động tỉnh)	**201.000.000**	
-	Kinh phí thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch đảm bảo tài chính thực hiện chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025	20.000.000	
-	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng theo Kế hoạch 189-KH/TU ngày 30/9/2024 của Tỉnh ủy Lạng Sơn.	181.000.000	
2.6	Cung thanh thiếu nhi	**980.000.000**	
-	Kinh phí thi đua khen thưởng	13.000.000	
-	Liên hoan các Cung, Trung tâm Thanh thiếu nhi khu vực phía Bắc	150.000.000	

STT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán được điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
-	Liên hoan Tiếng kèn Đội ta các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi khu vực phía Bắc	130.000.000	
-	Liên hoan Nghệ thuật thiếu nhi các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi khu vực phía Bắc	130.000.000	
-	Xuất bản cuốn bản tin “Măng non Xứ Lạng”	100.000.000	
-	Tổ chức Liên hoan "Nhịp điệu trẻ Xứ Lạng"	60.000.000	
-	Tổ chức Trại huấn luyện Chỉ huy Đội tỉnh Lạng Sơn	85.000.000	
-	Tổ chức Liên hoan Đội tuyên truyền măng non về "Phòng, tránh tai nạn thương tích cho trẻ em"	70.000.000	
-	Tổ chức Giải bơi "Đường đua xanh" thiếu nhi tỉnh Lạng Sơn	80.000.000	
-	Mua đồ dùng phục vụ Liên hoan Tiếng kèn Đội ta các Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi khu vực phía Bắc	70.000.000	
-	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	92.000.000	

Biểu 04

BIỂU ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN VIỆN TRỢ VÀ VỐN ĐỐI ỨNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1721 /QĐ-UBND ngày 30 /7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Ghi chú
I	**Giảm dự toán thu, chi của các đơn vị trước sắp xếp tổ chức bộ máy tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 15/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh**	**2.589.000.000**	
1	**Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**	**2.589.000.000**	
-	Vốn viện trợ địa phương phê duyệt (lĩnh vực bảo vệ môi trường): Dự án Tăng cường quyền của trẻ em đối với môi trường lành mạnh và các sáng kiến thích ứng biến đổi khí hậu tại khu vực Mekong của Tổ chức Terre des Hommes Germany (TdH-G)	2.589.000.000	
II	**Tăng dự toán thu, chi của các đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy**	**2.589.000.000**	
1	**Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**	**2.589.000.000**	
-	Vốn viện trợ địa phương phê duyệt (lĩnh vực bảo vệ môi trường): Dự án Tăng cường quyền của trẻ em đối với môi trường lành mạnh và các sáng kiến thích ứng biến đổi khí hậu tại khu vực Mekong của Tổ chức Terre des Hommes Germany (TdH-G)	2.589.000.000	